

Bản án số: 367/2018/HSST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2018/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: Khôi P, phường Điện Nam B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: Lớp 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn X, sinh năm 1966 và bà Hà Thị K, sinh năm 1966; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 54/2017/HSST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, được trả tự do tại phiên tòa; bị tạm giam ngày 11/8/2018, có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn C, sinh năm 1964; địa chỉ: Phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trịnh Văn L sinh năm 1983; địa chỉ: T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Trương Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 24 đường T, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

2. Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 01/5 đường T, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11 tháng 8 năm 2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51P3-5091 từ cầu vượt Đồng Nai đến quán cà phê 1982 ở khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Trần Văn T thấy ông Lê Văn C đang ngồi bán vé số trước quán cà phê, T nói với ông C đưa cho T bán dùm. Ông C đưa hết tập vé số cho T, T bán được 15 tờ vé số và đưa cho ông C 150.000 đồng. Khi đưa tiền cho ông C, T mới biết ông C bị mù nên liền cầm tập vé số vào túi quần và điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Lúc này, ông C nghe có người nói T cầm vé số bỏ đi liền truy hô “*giật vé số tôi rồi lấy lại dùm tôi*” thì có Trương Văn T và anh Đặng Ngọc T đang ngồi trong quán cà phê nghe thấy nên đuổi theo đến khu phố T, phường Đ, bắt được T cùng tang vật.

Tài sản bị chiếm đoạt: 57 tờ vé số (08 tờ đài Long An và 49 tờ đài thành phố Hồ Chí Minh), giá 10.000đ/tờ, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 570.000đ, đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại khai mất 176 tờ vé số nhưng bị cáo không thừa nhận chỉ thừa nhận 57 tờ.

Vật chứng: 01 xe mô tô biển số 51P3-5091, 01 hộp keo con chó hiệu Dog-X66 màu đỏ.

Tại Cáo trạng số 343/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn C không yêu cầu nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Wakeup biển số 53P-5091 màu đỏ, số khung 712000040, số máy 712000040; tịch thu tiêu hủy 01 hộp keo con chó hiệu Dog-X66 màu đỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội; tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 11/8/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51P3-5091 đến quán cà phê 1982 tại khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, thấy ông Lê Văn C đang bán vé số thì T nói để T bán dùm, ông C tưởng khách đến mua vé số nên đưa hết tập vé số cho T. T bán dùm được 15 tờ và đưa 150.000 đồng cho ông C. Lúc này, T phát hiện ông C bị mù nên cầm tập vé số còn lại bỏ vào túi và bỏ chạy. Nghe tiếng ông C truy hô, anh Trương Văn T và anh Đặng Ngọc T điều khiển xe đuổi theo bắt giữ Thạch. Tài sản bị chiếm đoạt là 57 tờ vé số, mỗi tờ có giá 10.000 đồng, tổng giá trị 570.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

....”

Hành vi của bị cáo Trần Văn T lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, được bị hại giao vé số để bán giúp đã bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe bỏ trốn nhằm chiếm đoạt 57 tờ vé số có trị giá 570.000 đồng. Tuy tài sản bị chiếm đoạt có trị giá dưới 4.000.000 đồng, nhưng bị cáo có 01 tiền án vào ngày 08/3/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, được trả tự do tại phiên tòa. Tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, lại phạm tội mới nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 343/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân

thị xã D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động có nhân thân xấu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại khai nhận tổng số tờ vé số bị chiếm đoạt là 176 tờ, nhưng bị cáo không thừa nhận. Số tờ vé số bị chiếm đoạt thu hồi được là 57 tờ đã trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Wakeup biển số 53P-5091 màu đỏ, số khung 712000040, số máy 712000040 là tài sản của bị cáo mua lại của anh Trịnh Văn L, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 hộp keo con chó hiệu Dog-X66 màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp keo con chó hiệu Dog-X66 màu đỏ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước mô tô nhãn hiệu Wakeup biển số 53P-5091 màu đỏ, số khung 712000040, số máy 712000040.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường Đ (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

